

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 108/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1996 là Chủ hộ kinh doanh cá thể Kim Ph; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Kim Ph là Hồ Thanh H1, sinh năm 1983; Địa chỉ:, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13 tháng 7 năm 2021. Có mặt

2. Bị đơn: Lê Văn H2, sinh năm 1978; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ph là anh Hồ Thanh H1 trình bày: Ngày 01/8/2020 chị Ph có bán thức ăn chăn nuôi cá lóc và thuốc thú y thủy sản cho anh Lê Văn H2 theo yêu cầu, hình thức trả là khi thu hoạch xong vụ cá thì anh H2 phải trả cho chị Ph tiền mua thức ăn và thuốc thú y. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Ph bán thức ăn chăn nuôi cá và thuốc thú y từ ngày 01/8/2020 đến ngày 29/12/2020 thì ngưng giao thức ăn vì anh H2 còn nợ số tiền chưa thanh toán 723.665.000 đồng, trong đó tiền thức ăn 679.050.000 đồng, tiền thuốc 44.615.000 đồng, đồng thời hai bên có chốt nợ vào ngày 29/12/2020, anh H2 có trả cho chị Ph hai lần vào các ngày: 18/01/2021, trả được 200.000.000 đồng và 06/02/2021, trả được 403.665.000 đồng. Ngày 06/02/2021, chị Ph và anh H2 có chốt nợ thì anh còn nợ 120.000.000 đồng tiền thuốc và thức ăn. Ngoài ra, vào ngày 27/5/2020 chị Ph và H2 có chốt số nợ cũ với số tiền là 250.000.000 đồng, tổng cộng anh H2 còn nợ chị Ph số tiền làm tròn là 370.000.000 đồng, lãi tạm tính từ ngày 06/02/2021 đến khi kết thúc vụ kiện.

* **Bị đơn Lê Văn H2 trình bày:** Ngày 01/8/2020 anh có mua thức ăn chăn nuôi cá lóc và thuốc thú y thủy sản chị Ph, hình thức trả là khi thu hoạch xong vụ cá thì anh phải trả cho chị Ph tiền mua thức ăn và thuốc thú y. Chị Ph bán thức ăn chăn nuôi cá và thuốc thú y từ ngày 01/8/2020 đến ngày 29/12/2020 thì ngưng giao thức ăn cho anh, anh còn nợ số tiền chưa thanh toán cho chị Ph 723.665.000 đồng, trong đó tiền thức ăn 679.050.000 đồng, tiền thuốc 44.615.000 đồng, đồng thời hai bên có chốt nợ vào ngày 29/12/2020, anh có trả cho chị Ph hai lần vào các ngày: ngày 18/01/2021, trả được 200.000.000 đồng; ngày 06/02/2021, trả được 403.665.0000 đồng. Ngày 06/02/2021, anh và chị Ph có chốt nợ thì anh còn nợ 120.000.000 đồng tiền thuốc và thức ăn. Ngoài ra, nợ cũ sang sổ tính đến ngày 27/5/2020 số tiền là 250.000.000 đồng, tổng cộng anh còn nợ chị Ph số tiền làm tròn là 370.000.000 đồng, nhưng anh chỉ đồng ý trả chị Ph số tiền gốc 370.000.000 đồng nhưng trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng, còn tiền lãi thì anh không đồng ý trả.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng

theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Về việc nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ph do anh Hồ Thanh H1 là đại diện; buộc bị đơn anh Lê Văn H2 trả cho chị Ph tổng số tiền mua thức ăn còn nợ 370.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn anh Lê Văn H2 có nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi cá và thuốc thú y thủy sản của chị Nguyễn Thị Kim Ph là có căn cứ, điều đó đã được thể hiện qua lời trình bày của bị đơn anh Lê Văn H2 đã thừa nhận việc mua bán với chị Ph và nay còn nợ lại chị Ph số tiền 370.000.000 đồng; ngoài ra còn được chứng minh bởi biên nhận nợ của anh H2, vì vậy, việc khởi kiện của chị Ph là có căn cứ. Đối với việc anh H2 chỉ đồng ý trả chị Ph số tiền gốc 370.000.000 đồng nhưng trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thanh toán số nợ 370.000.000 đồng là nghĩa vụ bắt buộc của anh H2 theo Điều 440 Bộ luật Dân sự; mặt khác, giữa anh H2 và chị Ph không có sự thỏa thuận về phương thức thanh toán đối với số nợ này, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh H2.

[3] Về yêu cầu tiền lãi, chị Ph yêu cầu tính tiền lãi tính ngày 06/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử xong với lãi suất là 0,83%/tháng: Hội đồng xét xử xét thấy do từ ngày 06/02/2021, anh H2 không tiếp tục thực hiện việc trả nợ nên anh H2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, vì vậy việc yêu cầu tính lãi của chị Ph là có căn cứ theo khoản 1 Điều 357, khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do giữa các đương sự không có thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên việc tính lãi được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự với lãi suất là 10%/năm, tương ứng với 0,83%/tháng, vì vậy yêu cầu của chị Ph về mức lãi suất là đảm bảo theo quy định. Căn cứ quy định trên, khoản tiền anh H2 chậm trả là 370.000.000 đồng, tính lãi từ ngày từ ngày 06/02/2021 đến ngày 16/02/2022 (ngày xét xử) là 12 tháng 15 ngày với số tiền lãi làm tròn là 38.013.000 đồng.

[4] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là đề nghị chấp

nhận yêu cầu của chị Ph, buộc anh H2 phải trả số tiền 408.013.000 đồng theo yêu cầu của chị Ph.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, anh Lê Văn H2 chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 408.013.000 đồng x 5% là 20.320.000 đồng; chị Ph không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 91, 92, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ph là Chủ hộ kinh doanh cá thể Kim Ph. Buộc anh Lê Văn H2 trả cho chị Nguyễn Thị Kim Ph là Chủ hộ kinh doanh cá thể Kim Ph tiền mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thủy sản còn nợ là 408.013.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Anh Lê Văn H2 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.320.000 đồng.

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim Ph được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 9.633.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003752 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng